TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TP HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1890/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1824/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Thanh L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 68/4 đường X, khu phố Y, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964;

Địa chỉ: 68/4 đường X, khu phố Y, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Lê Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01 ngày 26/08/2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A là hợp pháp.

Bà L và ông A đều xác nhận sau khi kết hôn và chung sống thì vợ chồng vẫn hòa hợp, có thể tâm sự và nói chuyện được với nhau. Tuy nhiên, tháng 06/2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là mâu thuẫn về quan điểm và cách sinh hoạt trong gia đình. Từ tháng 06/2016, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau và đã ly thân. Mặc dù đã cố gắng hòa giải, đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa Bà L và ông A đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được nên việc Bà L và ông A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A trình bày rằng cả hai vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thủy T, sinh ngày 02/10/2008 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 14/10/2011. Hai vợ chồng thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà Lê Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc A không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà L và ông A trình bày rằng cả hai vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà L và ông A trình bày rằng cả hai vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận việc thuận tình ly hôn và hòa giải thành của các đương sự để có cơ sở giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận việc thuận tình ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01 ngày 26/08/2009 do Ủy ban nhân dân phường 9, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thủy T, sinh ngày 02/10/2008 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 14/10/2011 cho bà Lê Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Lê Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000052 ngày 01/7/2026 tại Thi hành án Dân sự

Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường V, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung